

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA HÀ NỘI**

Số: ~~168~~/2022/TTr-HDQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Nhựa Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH).
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán;
- Xét tình hình thực tế;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty. Cụ thể như sau:

1. Phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 546.600.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến	Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường	230.000.000.000	Quý 1- Quý 2 năm 2022	Không có
2	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	120.000.000.000	Quý 1- Quý 2 năm 2022	Không có
3	Bổ sung vốn lưu động: Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (sản phẩm nhựa: linh phụ kiện nhựa lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy giặt, máy in, hộp nhựa, vỏ điện thoại, pa lét nhựa....; hạt nhựa các loại, phụ gia, hạt màu; thép, linh phụ kiện, vật tư phục vụ gia công khuôn; sơn mạ sản phẩm; dịch vụ vận tải...); thanh toán lương, lương khuyến khích, bảo hiểm và các khoản phụ cấp cho người lao động.	196.600.000.000	Năm 2022	Không có
	Tổng cộng	546.600.000.000		

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến	Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường	230.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
2	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	120.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
3	Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (sản phẩm nhựa: linh phụ kiện nhựa lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy giặt, máy in, hộp nhựa, vỏ điện thoại, pa lét nhựa...; hạt nhựa các loại, phụ gia, hạt màu; thép, linh phụ kiện, vật tư phục vụ gia công khuôn; sơn mạ sản phẩm; dịch vụ vận tải...); thanh toán lương, lương khuyến khích, bảo hiểm và các khoản phụ cấp cho người lao động.	67.445.831.726	Năm 2022	Không có
4	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng.	129.154.168.274	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
	Tổng cộng	546.600.000.000		

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh lại phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với phương án điều chỉnh nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận của Công ty năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2021 *		100%	52.872.154.499
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	18,91%	10.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	81,09%	42.872.154.499

Ghi chú: (*) Theo chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán riêng của Công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT; BKS.
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Hải

CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI

Số: 170 /2022/TTr-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Hà Nội, Ngày 06 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2022

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội hiện hành;
- Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa Hà Nội,

Hội đồng quản trị Công ty CP Nhựa Hà Nội đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập như liệt kê dưới đây và kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo Tài chính năm 2022:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2. Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán VACO
Địa chỉ : Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
3. Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty CP Nhựa Hà Nội
- HĐQT, BKS
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Minh Hải

CÔNG TY CP NHỰA HÀ NỘI

Số: 111 /2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 06 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 cụ thể như sau:

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022

STT	Chức danh	ĐVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2022 là 540.000.000, đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty CP Nhựa Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Đình Hải

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội,

Nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau:

- **Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh như sau:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Đúc sắt, thép	2431	
2	Đúc kim loại màu	2432	
3	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
5	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
6	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, ngoại trừ các sản phẩm mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2599	
7	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
8	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	

9	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy thông dụng khác, ngoại trừ các loại máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2819	
10	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	
11	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị; không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác	3312	
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, ngoại trừ các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	4659	
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế khuôn mẫu các loại, thiết kế khuôn mẫu ngành nhựa, khuôn ép nhựa, khuôn đúc áp lực; khuôn dập, khuôn đúc kim loại, khuôn nhôm...	7410	
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục có liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, hủy bỏ, bổ sung, cập nhật (các) ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện tại của

Công ty; đồng thời triển khai các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI MINH HẠP



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

- Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ như trong tài liệu đính kèm; và
- Thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung) thay thế bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 27/04/2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BÙI MINH HẢI

THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

(Kèm theo Tờ trình số .../15../2022/TT – HĐQT ngày 06/05/2022)

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
1.	<p>Phần mở đầu:</p> <p>"Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội được chính thức thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty CP Nhựa Hà Nội tổ chức vào ngày 22 tháng 8 năm 2008. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 25 tháng 04 năm 2015. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua việc sửa đổi bổ sung lần thứ hai vào ngày 23 tháng 04 năm 2018 và được Hội đồng quản trị sửa đổi theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐQT ngày 25/01/2019 nhằm phản ánh quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm (phù hợp với ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 42/2018/NQ-DHĐCD ngày 23 tháng 04 năm 2018). Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 đã thông qua việc sửa đổi bổ sung lần thứ tư vào ngày 09 tháng 07 năm 2019 và được Hội đồng quản trị sửa đổi theo Nghị quyết số 607/2019/NQ-HĐQT ngày 20/08/2019 nhằm phản ánh quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm (phù hợp với ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 458/2019/NQ-DHĐCD ngày 09 tháng 07 năm 2019). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu vào ngày</p>	<p>Phần mở đầu được sửa đổi, bổ sung lại như sau:</p> <p>"Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, là cơ sở pháp lý cho các hoạt động quản trị, quản lý, kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số...../2022/NQ-DHĐCD ngày 31 tháng 05 năm 2022 (sau đây được gọi là "Điều lệ")"</p>	<p>Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này.</p>

	18/03/2020. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2020 đã thông qua việc sửa đổi bổ sung lần thứ bảy vào ngày 24/6/2020. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2020 đã thông qua việc sửa đổi bổ sung lần thứ tám vào ngày 13/08/2020 và được Hội đồng quản trị sửa đổi theo Nghị quyết số 556/2020/NQ – HĐQT ngày 03/12/2020 nhằm phản ánh quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm (phù hợp với ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần hai năm 2020 số 395/2020/NQ – DHDCTD ngày 13/08/2020). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung lần thứ chín vào ngày 27/4/2021”.		
2.	Bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Bổ sung để làm rõ định nghĩa	
3.	Bổ Điểm m Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa m. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán	Định nghĩa này không cần thiết phải trình bày trong bản Điều lệ này	
4.	Điểm j, Điểm k Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa: 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: j. “Cổ đông lớn” là Cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại	Điểm j, Điểm k Khoản 1 Điều 1: Định nghĩa được sửa đổi, bổ sung như sau: j. “Cổ đông lớn” là Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh	Điều chỉnh để làm rõ định nghĩa

khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.			ngành.				
5.	Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty			Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty được sửa đổi, bổ sung như sau: 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:			
ST T	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)	STT	Tên ngành	Mã ngành h	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; - Mua bán các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;	4669		1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; - Mua bán các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;	4669	
				2	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm	3290 (Chín h)	X

2	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; - Sản xuất các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;	3290 (Chính)	X
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220		

nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; - Sản xuất các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;		
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4	Đúc sắt, thép	2431
5	Đúc kim loại màu	2432
6	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu, ngoại trừ các sản phẩm mà		

		<table border="1"> <tr> <td></td><td>kim loại, khuôn nhôm...</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>20</td><td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</td><td>5225</td><td></td></tr> </table>		kim loại, khuôn nhôm...			20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225		
	kim loại, khuôn nhôm...										
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225									
6	<p>Khoản 3 Điều 7. Cổ phiếu:</p> <p>Điều 7. Cổ phiếu:</p> <p>“3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/dăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam”</p>	<p>Khoản 3 Điều 7. Cổ phiếu được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>“3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/dăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam”.</p>									
7	<p>Khoản 1 Điều 12. Quyền của cổ đông:</p> <p>“1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các</p>	<p>Khoản 1 Điều 12. Quyền của cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p>	<p>Điều chỉnh câu chữ cho phù hợp</p>								

	quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty".		"1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty".	
8	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 12. Quyền của cổ đông:</p> <p>"2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 12. Quyền của cổ đông được sửa đổi như sau:</p> <p>"2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu trực tiếp hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;"</p>	Điều chỉnh cho rõ hơn về câu chữ và phù hợp với tình hình thực tế	
9	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 12. Quyền của cổ đông:</p> <p>"3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 12. Quyền của cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở</p>	Điều chỉnh để làm rõ hơn về câu chữ	

	<p>nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;”</p>	<p>chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;”</p>	
10	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>“c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>“c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ hiện tại, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;”</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu</p>

<p>tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền”</p>		
<p>11</p> <p>Điều 16. Đại diện được ủy quyền:</p> <p>“1. Cổ đông là cả nhân được quyền cử tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ theo tỷ lệ cổ phần sở hữu, Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền cử một hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền theo nguyên tắc cứ mỗi 10% tổng số cổ phần biểu quyết được quyền cử một (01) người đại diện theo ủy quyền, tối đa năm (05) người.</p> <p>“2. Đối với việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cả nhân đại diện tham dự với số lượng người được ủy quyền phù hợp với quy định nêu tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>Điều 16. Đại diện được ủy quyền được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp Luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cả nhân, tổ chức đại diện tham dự (“Người Được Ủy Quyền Dự họp”). Người Được Ủy Quyền Dự họp không nhất thiết phải là Cổ Đông.</p> <p>“2. Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự họp phải được lập bằng văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cả nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người Được Ủy Quyền Dự họp phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ mẫu</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền; - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền; - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. <p>Tuy nhiên, Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại”</p>	
--	--	--

<p>d. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại".</p>		
<p>12</p> <p>Khoản 1 Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>"1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này"</p>	<p>Khoản 1 Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ</p>	

13	<p>Khoản 1 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”.</p>	<p>này”</p> <p>Khoản 1 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2; Khoản 3 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”.</p>	
14	<p>Khoản 3 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Khoản 3 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ 	

	đồng”.	Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e. Tỏ chức lại, giải thể Công ty”.	
15	Khoản 5 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: “5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty”.	Khoản 5 Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau: “5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản; Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông; phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp; thư xác nhận tham dự đại hội, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và được công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc”.	
16	Khoản 1 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: “1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty”;	Khoản 1 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải	

		thẻ Công ty, bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty”;	
17	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>“c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông”.</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi như sau:</p> <p>“3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>“c. Họ, tên, họ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông”.</p>	


18	<p>Khoản 8 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.”</p>	<p>Khoản 8 Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“8. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu”</p>	Sửa cho phù hợp với quy định về CBT
19	<p>Khoản 2 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>“2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường</p>	<p>Khoản 2 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Công ty phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>b. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty tối thiểu là 01 thành viên và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác”</p>	Sửa cho phù hợp với thực tế CTCP An Tiến Industries

	<p>hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên".</p>	
20	<p>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>"3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành</p>	<p>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:</p> <p>3.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;</p> <p>b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết;</p> <p>3.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b. Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị</p>

	<p>viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”</p>	<p>theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết”.</p>	
21	<p>Điểm c, f Khoản 2 Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>‘c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;</p> <p>‘f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác”</p>	<p>Điểm c, f Khoản 2 Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>‘c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính; Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trải với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)</p> <p>‘f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, ngoại trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết</p>	

		để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác”	
22		<p>Bổ Khoản 5 Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>“5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty”.</p>	
23		<p>Bổ Điểm c, d Khoản 12 Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>12. Biểu quyết</p> <p>“c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>“d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó”.</p>	
24	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý:	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý được sửa đổi, bổ sung	

	<p>“Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị”</p>	<p>như sau:</p> <p>“Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị”</p>	
25		<p>Bổ sung Khoản 1 Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính.</p>	<p>Điều chỉnh làm rõ hơn định nghĩa người điều hành doanh nghiệp đã được nêu tại Điều 1. Định nghĩa</p>
26	<p>Điều 54. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 54. Con dấu được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	
27	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực được sửa đổi, bổ sung như sau:</p>	<p>Sửa cho phù hợp</p>

<p>1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội nhất trí thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2008 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, năm 2018, năm 2019, năm 2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau.</p> <p>3. Điều lệ này là chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật có liên quan được giao phụ trách hoặc chữ ký của người được ủy quyền từ người đại diện theo pháp luật này.</p>	<p>5. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội nhất trí thông qua ngày 31 tháng 05 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>6. Điều lệ này thay thế Điều lệ được thông qua vào ngày 27 tháng 04 năm 2021</p> <p>7. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>9. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>với thời điểm thông qua Điều lệ này</p> 
---	--	--

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính thưa: Toàn thể các cổ đông Công ty và các Vị khách quý!

Hôm nay, Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhằm tổng kết tình hình hoạt động SXKD năm 2021, đồng thời đưa ra phương hướng hoạt động năm 2022.

Thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Công ty và HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

1. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Thành viên HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ III (2019-2024) gồm có 05 thành viên, trong đó 03 thành viên điều hành, 01 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2021, khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhờ sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty, Nhựa Hà Nội đã đạt tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 2.153 tỷ đồng và 72 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch doanh thu và 48% kế hoạch lợi nhuận. Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng 87% so với năm 2020 do hồi phục hoạt động kinh doanh mảng công nghiệp hỗ trợ và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nhựa xây dựng của công ty con – CTCP Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 16,1% năm 2020 lên 17,4% năm 2021. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 95,7

tỷ đồng, tăng trưởng 113% so với cùng kỳ 2020. Tuy nhiên do tăng chi phí phòng chống dịch, ủng hộ quỹ vaccine và chi phí vận tải nên dù Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH 2021/K H 2021 (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.150.633.636.644	1.900.000.000.000	2.152.855.373.245	113,31
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	125.355.934.083	-	90.060.567.974	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	112.496.898.328	150.000.000.000	72.180.206.269	48,12
4	Vốn điều lệ	Đồng	364.400.000.000	-	364.400.000.000	-
5	Vốn chủ sở hữu bình quân	Đồng	565.155.373.554	-	646.684.910.151	-
6	Tổng tài sản		1.702.063.005.495	-	1.896.869.151.537	-
7	Tổng nợ ngân sách	Đồng	40.424.640.700	-	48.629.674.948	-
8	Cổ tức	%	10	10	0	-

(Nguồn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

3. Báo cáo tình hình tăng vốn điều lệ và báo cáo giao dịch nội bộ

3.1. Báo cáo công tác triển khai tăng vốn theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 08/12/2021 của Công ty CP Nhựa Hà Nội về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai tăng vốn điều lệ lần 4 kết quả như sau:

❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 36.440.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 364.440.000.000, đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 728.800.000.000, đồng
- Giá phát hành: 15.000, đ/Cổ phần

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1

Ngày 31/3/2022 công ty đã nhận được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Công ty đã tiến hành chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm vào ngày 15/4/2022. Công ty sẽ triển khai các thủ tục tiếp theo dự kiến hoàn thành việc tăng vốn trong quý 2/2022.

3.2. Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch mua bán vật tư và cho vay với công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các giao dịch có liên quan năm 2021:

Năm 2021, Công ty không có giao dịch mua bán vật tư và cho vay với công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các giao dịch có liên quan có giá trị từ 35% tổng tài sản.

3.3. Báo cáo kết quả thực hiện góp bổ sung vốn vào Công ty TNHH An Trung Industries (ATI):

Công ty TNHH An Trung Industries được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801246654 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 3 năm 2018. Lĩnh vực kinh doanh chính của ATI là sản xuất các linh kiện nhựa kỹ thuật và các sản phẩm dao thìa đĩa tự hủy. Vốn chủ sở hữu của ATI trước khi tăng vốn là 176 tỷ đồng và Công ty Cp Nhựa Hà Nội là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

Thực hiện chủ trương về việc phát triển sản xuất tại ATI, ngày 18/01/2021 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT về việc tăng vốn đầu tư vào ATI với số tiền góp thêm là 65 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ tại Công ty An Trung Industries lên 241 tỷ đồng. Ngày 20/01/2021 Công ty đã hoàn thành xong việc góp tăng vốn.

3.4 Báo cáo thực hiện mua CP phát hành riêng lẻ tại Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường ("ACP")

Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0801238156 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Dương cấp ngày 09/01/2018. Ngành nghề kinh doanh chính là xuất sản phẩm nhựa xây dựng như sàn SPC, tấm ốp tường, trần, phào chỉ trang trí nội thất.

Thực hiện Nghị quyết số 196/2021/NQ-HĐQT ngày 18/5/2021 của Hội đồng quản trị thông qua việc mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường (“ACP”), Công ty đã mua thêm cổ phần mua thêm là 5.000.000 cổ phần ACP, nâng tổng số CP sở hữu lên là 19.440.000, chiếm 99,18% vốn điều lệ. Công ty đã hoàn thành giao dịch vào ngày 20/5/2021. Vốn điều lệ của APC sau khi tăng vốn là 196 tỷ đồng.

3.3. Bảo cáo thực hiện chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH linh kiện Nhựa ô tô Vinfast – An Phát (VAPA)

Công ty TNHH An Trung Industries sở hữu 50% vốn góp tại Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát. Tuy nhiên do cơ cấu lại danh mục đầu tư nên tháng 7/2021 Công ty TNHH An Trung Industries đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp này. Do vậy Công ty TNHH linh kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát không còn là bên liên quan của Công ty CP Nhựa Hà Nội.

4. Đánh giá chung:

Năm 2021, khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhờ sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty, Nhựa Hà Nội đã không chỉ đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì đơn hàng của các đối tác mà còn nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm mới, hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu doanh thu. Tuy nhiên do phát sinh thêm chi phí phòng chống dịch và chi phí vận tải biển tăng mạnh nên dù Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội với vai trò là đại diện cho cổ đông quản lý Công ty, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách nghiêm túc, triển khai các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, quản lý và chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, đáp ứng được mong muốn của Cổ đông. Các quyết định của HĐQT được hiện thực hóa bằng kết quả SXKD năm 2021 như đã báo cáo ở trên. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời đối với Ban điều hành để thúc đẩy và đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả theo hướng ổn định, bền vững và phát triển.

HDQT Công ty gồm 5 thành viên, trong đó một thành viên làm TGD điều hành; một là Chủ tịch HDQT làm việc chuyên trách thường xuyên có mặt tại Công ty nên rất thuận lợi cho việc giám sát, chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm qua mặc dù có sự thay đổi thành viên HDQT, song các thành viên HDQT mới với tinh thần trách nhiệm cao đã giúp cho HDQT thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch SXKD được giao. Các thành viên HDQT đều đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, luôn phát huy khả năng chuyên môn của mình, tham gia ý kiến trong các cuộc họp HDQT để tham mưu cho HDQT và Ban điều hành ra các quyết sách lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT một cách nhanh nhạy và hiệu quả nhất.

Trong năm 2021 HDQT đã họp thường kỳ và đột xuất để quyết định các vấn đề quản trị Công ty và thông qua nhiều nội dung quan trọng bao gồm các dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD năm 2021, chỉ đạo và hỗ trợ cải tiến hoạt động sản xuất tại các công ty con... Có thể nói năm 2021 đã đặt ra nhiều thử thách cho Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty, nhưng Nhựa Hà Nội vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận, là nền tảng để tạo ra tăng trưởng đột phá cho Công ty trong năm 2022 và những năm tới.

1. Các vấn đề HDQT đã thông qua:

Nhằm cụ thể hoá các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và giải quyết kịp thời các khó khăn trong hoạt động điều hành SXKD năm 2021 của Công ty, HDQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên hàng quý và đột xuất khi cần thiết để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, thông qua nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT, liên quan đến công tác điều hành, đầu tư và phát triển của Công ty, cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua các báo cáo SXKD hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm với các chỉ tiêu kinh tế và các biện pháp thực hiện.
- 1.2. Thông qua kế hoạch triển khai hoạt động SXKD của Công ty năm 2021.
- 1.3. Quyết định việc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ tại ngày 30/6/2021 và kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất năm 2021 cho Công ty CP Nhựa Hà Nội.
- 1.4. Thông qua việc tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH An Trung Industries

- 1.5. Thông qua việc mua CP phát hành thêm của Công ty CP vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường
- 1.6. Quyết định triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 27/4/2021 và ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2021 vào ngày 08/12/2021.
- 1.7. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 728,8 tỷ đồng.
- 1.8. Quyết định các vấn đề về tài chính, tài sản khác thuộc thẩm quyền để phục vụ yêu cầu, mục đích SXKD của Công ty.
- 1.9. Thông qua việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tại Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam, Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM và Công ty TNHH An Trung Industries;

2. Báo cáo chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và các khoản có tính chất lương năm 2021	Tiền thù lao năm 2021	Tiền thưởng	Tổng thu nhập
1	Bùi Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	1,781,031,000	120,000,000		1,901,031,000
2	Bùi Thanh Nam	Thành viên HĐQT/TGD	1,073,943,600	72,000,000		1,145,943,600
3	Mẫn Chí Trung	Thành viên HĐQT/PTGD miễn nhiệm 08/12/2021	444,492,600	66,000,000		510,492,600
4	LIM HEON YOUNG	TV HĐQT độc lập miễn nhiệm 27/4/2021	0	24,000,000		24,000,000
5	Hòa Thị Thu Hà	TV HĐQT không điều hành	0	72,000,000		72,000,000
6	Kim Ki Min	TV HĐQT độc lập bổ nhiệm 27/4/2021	0	48,000,000		48,000,000
7	Đỗ Thị Hương Giang	TV HĐQT điều hành bổ nhiệm 08/12/2021	57,975,600	6,000,000		63,975,600
8	Phạm Thị Thanh Hiền	Phó TGD	487,735,900			487,735,900
9	Trần Hoa Tùng	Trưởng ban BKS	111,313,900	60,000,000		171,313,900

10	Bùi Văn Hương	TV BKS	0	36,000,000		36,000,000
11	Tạ Phúc Tâm	TV BKS	127,875,400	36,000,000		163,875,400
	TỔNG CỘNG		4.084.368.000	540.000.000		4.624.368.000

3. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Hiện nay HĐQT gồm 5 thành viên luôn bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời HĐQT thiết lập hệ thống thông tin, liên lạc thường xuyên để cập nhật, báo cáo, trao đổi mọi tình hình của Công ty kịp thời. Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên có mặt tại Công ty nên việc giám sát và chỉ đạo đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý luôn kịp thời, đầy đủ và đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

Hàng tuần chủ tịch HĐQT chủ trì họp với Tổng giám đốc/giám đốc các công ty thành viên để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD nhằm đưa ra các chỉ đạo kịp thời.

Hàng tháng, quý Tổng giám đốc và Ban điều hành đều có báo cáo kết quả hoạt động SXKD đến HĐQT.

HĐQT thường xuyên theo sát việc thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch SXKD để có chỉ đạo trực tiếp khi cần thiết và tổ chức họp đột xuất để tham gia ý kiến giải quyết vấn đề phát sinh quan trọng.

Qua quá trình giám sát HĐQT nhận thấy:

❖ Về quản lý SXKD

Tổng giám đốc và BDH đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2021 đã thông qua, điều hành Công ty phù hợp với thực tế của thị trường, yêu cầu của khách hàng và chỉ đạo từ HĐQT. Ban điều hành và các cán bộ quản lý có nhiều cố gắng, năng động, linh hoạt đề ra nhiều biện pháp quản lý phù hợp, hiệu quả, giải quyết được các khó khăn thử thách, chủ động và thích ứng với diễn biến dịch bệnh để có giải pháp kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; đã khai thác tốt mọi tiềm lực của Công ty, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm đưa Công ty phát triển đúng hướng, ổn định và bền vững.

Tại các phiên họp định kỳ hàng quý trong năm của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đều báo cáo minh bạch kết quả SXKD, giải trình các vấn đề phát sinh trong hoạt động điều hành rõ ràng, hợp lý và thuyết phục để được thông qua theo thẩm quyền của HĐQT. Tổng giám đốc Công ty hoàn thành được vai trò Người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Tổng giám đốc Công ty thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực trong quản lý điều hành và hoạt động sản xuất tại Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đề ra và tích cực tổ chức thực hiện nhiều quy định và biện pháp quản lý mới, tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hệ thống quản lý đã có theo ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015. Đồng thời NHH tiếp tục triển khai các các biện pháp quản lý theo ISO và 5S, đã được Toyota VN (TMV) đánh giá tốt; triển khai nhiều cải tiến tổ chức sản xuất và bố trí mặt bằng sản xuất, sử dụng hiệu quả vật tư, năng lượng, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Công ty vẫn đang tích cực tiếp nhận và phối hợp với TMV nhằm cải tiến hệ thống quản lý và nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của bộ máy cán bộ chủ chốt, góp phần tăng hiệu quả quản lý hệ thống và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các khách hàng, đáp ứng nhu cầu nội địa hóa ngày càng tăng của các nhà sản xuất công nghiệp trong và ngoài nước.

Trong hoạt động điều hành, Tổng giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ lập báo cáo đúng chế độ và thông tin kết quả SXKD theo yêu cầu quản lý của HĐQT. Ban điều hành thực hiện chế độ giao ban định kỳ hàng tuần với các cán bộ quản lý để triển khai, sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện Nghị quyết HĐQT, thống nhất sự phối hợp giữa các Phòng- Phân xưởng trong thực thi nhiệm vụ.

HĐQT đề nghị Ban điều hành duy trì và tiếp tục triển khai rộng hơn nữa các biện pháp nêu trên để tiết giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, chủ động thích ứng để nâng cao hiệu quả kinh doanh, duy trì tăng trưởng trong thời gian tới.

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty luôn có ý thức học hỏi nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức kỷ luật, đoàn kết, năng động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm. Đây là những nhân tố tích cực, thuận lợi cho việc phát triển lâu dài của Công ty.

❖ *Về quản lý tài chính*

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo được lợi ích của cổ đông và người lao động.

Mọi hoạt động đều được giám sát bởi Ban kiểm soát, được báo cáo kịp thời, quyết toán và có kiểm toán đúng quy định.

4. *Về đánh giá hoạt động của các Công ty con của Công ty:*

❖ *Công ty TNHH Phát triển XNK và Đầu tư Viexim (Công ty 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội):*

Công ty có trụ sở đặt tại Thôn Hào, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên. Tổng diện tích mặt bằng là 23089 m², trong đó gần 4000 m² nhà xưởng sản xuất và tổng diện tích kho khoảng 10.000 m² dành chứa hàng cho cả hai nhà máy. Hiện nay nhà máy có 340 lao động, máy móc thiết bị gồm 01 máy thổi tự động, 01 máy tạo hạt và 59 máy ép phun, sản xuất các sản phẩm do NHH phân phối, việc điều hành KHSX như vai trò nhà máy số 2 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Trong năm qua, Viexim tiến hành đồng bộ các hoạt động cải tiến, sắp xếp lại mặt bằng, công đoạn sản xuất, triển khai chương trình tối ưu chi phí nâng cao hiệu quả SXKD. Kết quả SXKD năm 2021 của Viexim như sau: doanh thu bán hàng đạt 257 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4 tỷ đồng, Tỷ suất LNST/DTBH đạt 1,57%, các chỉ số sản xuất được cải thiện. Lực lượng và trình độ của đội ngũ lao động, cán bộ quản lý đã nâng lên đáng kể, mọi hoạt động đều vận dụng thực hiện theo mô hình của NHH và đã được đối tác nước ngoài đánh giá tốt

HDQT xác định việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất tại Viexim nhằm thu hút khách hàng tại các địa bàn Hưng Yên và lân cận. Vì vậy việc cải tạo nâng cấp thiết bị và nhà xưởng và đầu tư máy móc mới đều được cân nhắc và quyết định cho phù hợp, kịp thời theo yêu cầu thực tế. Năm 2022 HDQT sẽ điều chuyển thêm một số sản phẩm nhằm cơ cấu lại quy mô sản xuất giữa NHH và Viexim để tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ *Công ty TNHH An Trung Industries*

Công ty TNHH An Trung Industries được thành lập đầu năm 2018. Trụ sở chính của Công ty đặt tại KCN Kỹ thuật cao An Phát – Km47 QL5, Phường Việt Hòa, TP

Hải Dương. An Trung sản xuất chủ yếu các sản phẩm linh kiện nhựa điện tử cho thiết bị di động, điện - điện tử viễn thông, dao thìa đĩa và ống hút tự hủy cho xuất khẩu. Toàn bộ nhà xưởng, cơ sở hạ tầng và các thiết bị sản xuất đều được đầu tư đồng bộ theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của khách hàng, dây chuyền máy móc nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp thiết kế và lắp đặt.

Năm 2021, Công ty tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống, các hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thay đổi, cải tiến. Dù ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài nhưng bước đầu công ty kinh doanh đã có hiệu quả. Đặc biệt trong năm, dự án sản xuất sản phẩm vô tivi xuất khẩu đi Ấn Độ của Công ty với khách hàng Foxconn đã đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả kinh tế.

❖ **Công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam**

Công ty được thiết kế với công suất ~230 khuôn ép nhựa/năm với các khuôn từ nhỏ cho đến lớn có thể sử dụng trên máy đúc phun 3200 tấn, đáp ứng nhu cầu đa dạng từ khách hàng ô tô, xe máy đến các khách hàng máy in, máy tính và thiết bị gia dụng như tivi, điện thoại. Trong năm 2021, Công ty tập trung sản xuất các đơn hàng khuôn ô tô cho Vinfast và sản xuất theo đơn đặt hàng từ công ty mẹ (NHH). Do mới đi vào hoạt động và ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên hoạt động SXKD của Công ty năm 2021 chưa mang lại hiệu quả cao.

❖ **Công ty CP vật liệu xây dựng và công nghệ cao An Cường ("ACP"):**

Công ty có địa chỉ tại Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47 quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa xây dựng như tấm ốp sàn SPC, tấm ốp tường, phào chỉ trang trí nội thất. Năm 2021, APC đã tận dụng cơ hội từ chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm sang thị trường Mỹ, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

1. Kết quả hoạt động SXKD

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH2021/ KH2021 (%)
Tổng doanh thu	Đồng	1.150.633.636.644	1.900.000.000.000	2.152.855.373.245	113,31

Trong đó:					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	1.064.158.339.203	-	66.225.536.659	
Doanh thu hoạt động tài chính	"	5.691.806.868	-	66.225.536.659	
Thu nhập khác	"	80.783.490.573	-	2.948.342.687	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	125.355.934.083	-	90.060.567.974	
Lợi nhuận sau thuế	"	112.496.898.328	150.000.000.000	72.180.206.269	48,12
Tổng tài sản	"	1.702.063.005.495	-	1.896.869.151.537	
Vốn chủ sở hữu bình quân	"	565.155.373.554	-	654.692.685.825	
Tổng số nộp ngân sách NN	"	40.424.640.700	-	48.629.674.948	
Cổ tức	%	10	10	5	50

2. Đánh giá tình hình SXKD

Trong năm 2021 mặc dù dịch bệnh đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty do thời gian giãn cách xã hội kéo dài, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo được các đơn hàng với các khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm các khách hàng và sản phẩm mới. Các hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động Công ty.

HDQT nhận thấy Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã nỗ lực, nhiệt tình, sáng tạo, chủ động thích ứng để ra nhiều biện pháp để khắc phục khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt chương trình tối ưu chi phí sản xuất đã góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh cho công ty. Các hoạt động SXKD đều tuân thủ các chính sách và quy định của Nhà nước. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo đảm và phát triển.

HDQT đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua, hoàn thành nhiệm vụ đại diện cho các cổ đông, thực hiện chỉ đạo và giám sát tốt hoạt động SXKD của Công ty để tiếp tục gia tăng giá trị cho cổ đông, đảm bảo thu nhập người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà nước, tạo ra tăng trưởng của Công ty.

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022

1. Phương hướng năm 2022

- Tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thu hút khách hàng mới để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con, đặc biệt trong lĩnh vực khuôn mẫu
- Điều phối hoạt động SXKD giữa các Công ty phù hợp, linh hoạt, hiệu quả;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nhân sự, kế hoạch bổ nhiệm và sử dụng nguồn nhân lực để đáp ứng theo yêu cầu quản lý và phát triển của Công ty;
- Chuẩn bị các nguồn lực tài chính để phát triển các Công ty con, mở rộng quy mô, gia tăng năng lực sản xuất và hiệu quả kinh tế;
- Đầu tư bổ sung thiết bị, máy móc để tăng cường tự động hóa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong việc chế tạo khuôn nhựa và sản xuất các sản phẩm công nghiệp, đặc biệt với lĩnh vực ô tô, xe máy, thùng chứa công nghiệp. Tập trung mở rộng các khách hàng Nhật Bản, các doanh nghiệp FDI, đồng thời duy trì và khai thác thêm các khách hàng hiện nay trong lĩnh vực phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện - điện tử như TOYOTA VN, HONDA VN, Vinfast, Panasonic, LG, PIAGGIO, Samsung, Brother, Foxconn...
- Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm và năng lực của Công ty thông qua các kênh như hội chợ, triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phát triển thêm các sản phẩm và khách hàng mới, đa dạng hóa tập khách hàng; ưu tiên tăng cường quảng bá các sản phẩm khuôn.
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, cải tạo nâng cấp thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động ổn định hơn; rà soát các thiết bị cũ để đánh giá, xây dựng kế hoạch đầu tư thay thế thiết bị mới theo hướng tiên tiến, hiện đại và chất lượng cao hơn để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường
- Củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, hoàn thiện các biện pháp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm của các cá nhân và đơn vị quản lý, nâng cao chất lượng của từng công đoạn và sử dụng hiệu quả nguyên, nhiên liệu; rà soát mọi hoạt động để tiết giảm

chi phí vật tư, giờ công, lao động để đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất; tăng cường công tác nâng cao chất lượng thiết kế, chế tạo, sửa chữa khuôn để giảm khâu hoàn thiện, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ngay từ khi phát triển sản phẩm; rà soát các khuôn hiện có để lập kế hoạch cải tiến kết cấu, củng cố, giảm hao phí nhựa và giảm phát sinh vĩa, tăng năng suất trong các công đoạn sản xuất.

- Hỗ trợ tích cực và chỉ đạo sát sao, kịp thời Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD đã đề ra, đảm bảo Công ty phát triển ổn định, bền vững.
- Đảm bảo tôn trọng các quyền lợi của cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, chi trả cổ tức,...

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông:

Trên cơ sở tình hình và kết quả SXKD năm 2021, kết hợp với các thông tin từ khách hàng và thị trường, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.340
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	10%
4	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Triệu đồng	540

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Lưu: Cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI MINH HAI

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ngày 31/5/2022,

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao và có hiệu quả, Đại hội đã nhất trí Quyết nghị những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH
Tổng Doanh thu (DTBH+DTTC+TN Khác)	Đồng	1.900.000.000.000	2.152.855.373.245	113,31
Lợi nhuận trước thuế	"	-	90.060.567.974	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	150.000.000.000	72.180.206.269	48,12
Cổ tức	%	10	0	0

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Điều 3: Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PP NĂM 2021		100%	52.872.154.499
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	18,91%	10.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	81,09%	42.872.154.499

Điều 5: Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.340
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	10

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Chức danh	DVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2022 là 540.000.000, đồng
(Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét
Báo cáo Tài chính năm 2022:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một (01) trong ba (03) doanh nghiệp có tên sau cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty kiểm toán VACO
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 8: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021, cụ thể phương án sử dụng vốn điều chỉnh như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến	Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường	230.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
2	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	120.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
3	Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (sản phẩm nhựa: linh phụ kiện nhựa lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy giặt, máy in, hộp nhựa, vỏ điện thoại, pa lét nhựa...; hạt nhựa các loại, phụ gia, hạt màu; thép, linh phụ kiện, vật tư phục vụ gia công khuôn; sơn mạ sản phẩm; dịch vụ vận tải...); thanh toán lương, lương	67.445.831.726	Năm 2022	Không có

	khuyến khích, bảo hiểm và các khoản phụ cấp cho người lao động.			
4	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng.	129.154.168.274	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
	Tổng cộng	546.600.000.000		

Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Đúc sắt, thép	2431	
2	Đúc kim loại màu	2432	
3	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
5	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
6	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, ngoại trừ các sản phẩm mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2599	
7	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	

8	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
9	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy thông dụng khác, ngoại trừ các loại máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2819	
10	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	
11	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị; không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác	3312	
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, ngoại trừ các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	4659	
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	

	Chi tiết: Thiết kế khuôn mẫu các loại, thiết kế khuôn mẫu ngành nhựa, khuôn ép nhựa, khuôn đúc áp lực; khuôn dập, khuôn đúc kim loại, khuôn nhôm...		
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục có liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, hủy bỏ, bổ sung, cập nhật (các) ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty; đồng thời triển khai các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

(Dự thảo bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 11: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm giám sát chỉ đạo thực hiện phương án SXKD năm 2022 và các nội dung đã được đại hội thông qua.

Điều 12: Nghị quyết số /2022/NQ-DHDCĐ được các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi giờ giờ phút ngày 31/5/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- SGDCK;
- Lưu: VP.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Minh Hải

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (gọi tắt là Đại hội) của Công ty CP Nhựa Hà Nội (gọi tắt là Công ty)

Điều 2: Nội dung quy định

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội (cổ đông/đại diện cổ đông) điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 25/4/2022)

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- 2.1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 2.2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- 2.3. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận theo sự điều hành của Chủ tịch đoàn và thông qua từng nội dung bằng phiếu biểu quyết.
- 2.4. Tất cả cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

2.5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch Đoàn;
- Cách thức phát biểu: Khi phát biểu phải ngắn gọn, tập trung đúng nội dung trong chương trình của Đại hội, Thời gian tham luận của mỗi đại biểu không quá 10 phút. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc được đăng ký và được quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, tuy nhiên hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

3.1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

3.2. Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

3.3. Người đến tham dự Đại hội phải mang theo:

- Phiếu biểu quyết (do BTC gửi đến cổ đông) và các giấy tờ sau:
- + Đối với cổ đông: Phải mang theo chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
- + Đối với đại diện cổ đông: Phải mang theo Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền đại diện, bản sao CMTND/CCCD của người ủy quyền và bản gốc Giấy xác nhận/ủy quyền. Các giấy tờ trên phải xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

3.4. Cổ đông, đại diện cổ đông dự họp: phải chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác, không được mang chất nổ, chất dễ cháy vào nơi làm việc của Đại hội.

3.5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.6. Trang phục trong Đại hội phải trang trọng, lịch sự.

3.7. Nếu sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội phải cài đặt chế độ yên lặng.

3.8. Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tịch Đoàn, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không đi vào các khu vực nhà máy sản xuất.

3.9. Cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh sẽ bị trục xuất ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đoàn

1. Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đoàn để Đại hội thông qua bằng cách biểu quyết.
2. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội
3. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
4. Chủ tịch Đoàn tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và tạo điều kiện để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Hành vi của những người có mặt cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
6. Thư ký Đoàn chịu trách nhiệm ghi Biên bản Đại hội, giám sát việc biểu quyết của cổ đông, tổng hợp phiếu biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tịch đoàn thông báo trước Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết cho cổ đông dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*Điều 141 Luật doanh nghiệp*).

Điều 8: Nội dung Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề theo đúng chương trình Đại hội đã được thông qua.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội, Chủ tịch Đoàn sẽ đề nghị cổ đông thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành
 - Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành

- Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến
- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết một lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.
- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội được tính bằng số cổ phần được biểu quyết ghi trên Phiếu biểu quyết.
2. Các Quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi được cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết tán thành đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp.

Điều 10: Biên bản Đại hội

Tất cả nội dung tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đoàn lập thành Biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm năm (5) chương mười một (11) điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Nhựa Hà Nội được tổ chức vào ngày 31/5/2022 và có hiệu lực cho đến khi kết thúc Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban tổ chức ĐH
- Đăng website
- Lưu VT HĐQT

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

